

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024
(LẦN 2)

I. Thông tin chung

Tên học phần:	TIẾNG TRUNG HỢP ĐỒNG		
Mã học phần:	DTQ0400	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	231_DTQ0400_01,02		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	
	<p>Lưu ý: Sinh viên chỉ được tham khảo, sử dụng từ điển/tự điển giấy. Ngoài ra không sử dụng bất kỳ tài liệu nào khác.</p>		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Hiểu được những khâu, những vấn đề trong hợp đồng.	Làm bài tập thường xuyên	40%	1	4	
CLO2	Nắm được vốn từ vựng, cấu trúc liên quan đến hợp đồng.	Làm bài tập thường xuyên	30%	1	3	
CLO3	Thực hành được kỹ năng phán đoán, kỹ năng hệ thống các vấn đề, kỹ năng viết hợp đồng.	Làm bài tập thường xuyên	30%	1	3	

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (10 điểm)

步步高 VIVO 手机公司是中国领先的智能手机制造商，现为了开发国外市场，想在越南找一家代理商，在越南地区销售 VIVO 系列品牌手机。经过挑选，南方通信有限公司被选中为越南区域的总代理商。请你为这两个公司起草一份手机代理合同（内容要包括代理产品、区域、期限、双方的权利义务、代理价格、交货、付款、售后服务、违约责任等条款）。（10分）

- 要求：
- 1.条款内容清楚、完整、明确、合理，符合逻辑
 - 2.字迹清楚，语法正确

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		10.0	
约首	包括内容： 标题，合同编号，签订日期 卖方名称、地址、其他基本信息 买方名称、地址、其他基本信息	0.2分+0.2分+0.2分 0.3分 0.3分	
正文	1. 合同签订的依据与目的，例如“双方根据.....，本着平等互利的原则，经过友好协商，签订本合同” 2. 代理产品，区域，期限： 3. 代理价格 4. 结算方式（付款方式） 5. 交货方式（订货及供货） 6. 甲方责权 7. 乙方责权 8. 质量保证及售后服务 9. 索赔（违约责任） 10. 纠纷处理	0.3分 0.5分 0.2分 0.5分 0.5分 1.5分 1.5分 1.0分 1.0分 1.0分	
约尾	1. 合同使用的文字及效力，合同的份数 2. 合同生效的时间 3. 当事人签名	0.4分 0.2分 0.2分	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2023

Giảng viên ra đề

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Uem', written over a horizontal line.

TS. Nguyễn Tiên Lập

Xiang Bo